

Bản án số: 67/2024/HS-ST

Ngày 15 /8/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN- THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Long và ông Nguyễn Mạnh Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

**Hoàng Trọng Q** - Sinh năm 1983; nơi sinh: Huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn x, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng Th (*Đã chết*) và bà Lê Thị Tr; chưa có vợ con; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 29/9/2004, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt Hoàng Trọng Q 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1, Điều 138 BLHS; án phí HSST 50.000đ (Bản án số 154/2004/HSST). Sau khi xét xử Q kháng cáo. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 177/2004/HSPT ngày 03/12/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt Q 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1, Điều 138 BLHS; án phí HSPT 50.000đ (Bản án số 177/2004/HSPT). Q chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/4/2005. Thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm năm 2018. Đối với án phí hình sự phúc thẩm 50.000đ thì ngày 21/6/2024, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa có Công văn số 1576/CCTHADS về việc phối hợp xác minh với nội dung: Chưa thụ lý Bản án hình sự phúc thẩm số 177/2004/HSPT ngày 03/12/2004, nên chưa thi hành.

- Ngày 16/12/2005, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt Hoàng Trọng Q 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm c (Tái phạm nguy hiểm) khoản 2, Điều 138 BLHS; án phí HSST 50.000đ (Bản án số

64/2005/HSST). Q chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2008. Ngày 17/6/2024, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa có Công văn số 317 với nội dung đã ủy thác cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn thi hành phần án phí. Ngày 12/7/2024, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn có Công văn số 38 về việc: Tính đến ngày 12/7/2024, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn chưa nhận được hồ sơ ủy thác của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Nhân thân:

- Ngày 03/11/2003, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt Hoàng Trọng Q 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS; án phí HSST 50.000đ (Bản án số 175/2003/HSST). Thi hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2004, thi hành xong án phí ngày 30/6/2008.

- Ngày 13/11/2008, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt Hoàng Trọng Q 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm c (Tái phạm nguy hiểm) khoản 2, Điều 138 BLHS; án phí HSST 50.000đ (Bản án số 65/2008/HSST). Q chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2011. Đối với phần án phí thì ngày 17/6/2024, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa có Công văn số 317/CV-CCTHADS trả lời Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn với nội dung: Đối với Bản án số 65/2008/HSST ngày 13/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hòa thì Chi cục Thi hành án chưa thụ lý. Tuy nhiên, tại Công văn số 38 ngày 12/7/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn thì Q đã thi hành phần án phí ngày 21/9/2009.

- Ngày 30/7/2013, Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Hoàng Trọng Q 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 138 BLHS, án phí HSST 200.000đ. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/3/2017, thi hành xong án phí HSST ngày 22/9/2014.

- Ngày 27/4/2018, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Hoàng Trọng Q 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 138 BLHS, án phí HSST 200.000đ. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/7/2021, thi hành xong phần án phí ngày 27/6/2018.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 04/4/2024 đến ngày 13/4/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Sơn. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Lê Chi V, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt

2. Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt

3. Anh Nguyễn Trọng V, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt

4. Chị Ngô Thu Tr, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1956

Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt

2. Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số S, thị trấn R, huyện Đ, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt

3. Anh Lê Đình T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hoá, có mặt

4. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt

5. Anh Lê Xuân G, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt

6. Anh Lê Xuân Th, sinh năm 1981,

Địa chỉ: Tiểu khu Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định, cần tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 18/01/2024 đến ngày 01/4/2024, Hoàng Trọng Q đã 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Triệu Sơn và thành phố Thanh Hóa, 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Triệu Sơn, cụ thể như sau:

1. Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Hoàng Trọng Q dùng tài khoản facebook của mình tìm kiếm những người có nhu cầu bán xe mô tô, rồi nhắn tin hỏi mua, hẹn gặp. Khi gặp được những người giao xe, Q giả vờ yêu cầu xem giấy tờ xe, đi thử rồi nhanh chóng đến các cửa hàng buôn bán xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Với thủ đoạn này, Q đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại huyện Triệu Sơn và 01 lần tại thành phố Thanh Hóa.

Lần thứ nhất: Thông qua trang mạng xã hội facebook, anh Lê Chi V, sinh năm 1987, ở Thôn L, xã X, huyện T đăng bán xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 36F3-0972 thì được Q nhắn tin hỏi mua. Hai bên thống nhất giá mua bán là 22.000.000đ và hẹn giao xe tại nhà Q, ở thôn 6, xã Thọ Phú, huyện Triệu Sơn. Sáng ngày 07/3/2024, anh Văn điều khiển xe mô tô BKS: 36F3-0972 đến nhà Q. Tại đây, Q nói đưa xe cho Q đi thử xem chất lượng rồi sẽ trả tiền. Do tin tưởng Q nên anh Văn đưa xe cho Q. Ngay sau khi có được xe, Q đi đến cửa hàng của ông Phạm Văn C ở Tiểu khu X, thị trấn T, huyện T bán chiếc xe này cho ông C được số tiền 14.000.000đ. Đồng thời, Q mua lại 01 xe mô tô của ông C với số tiền 7.800.000đ làm phương tiện đi lại (tính cả tiền mua xe, Q đã nhận 13.300.000đ, còn lại 700.000đ Q chưa mang giấy tờ tùy thân đến nên ông C chưa trả hết). Do không liên lạc được với Q và chờ nhiều ngày không thấy Q quay lại trả tiền nên anh Văn đến Công an xã Thọ Phú trình báo sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã thu giữ tại nhà ông C 01 xe mô tô BKS 36F3-0972. Kết luận định giá tài sản số 216/KL-HĐĐGTS

ngày 11/4/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Triệu Sơn kết luận 01 chiếc xe mô tô Honda Dream BKS: 36F3-0972 trị giá 16.000.000đ.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/3/2024, anh Trần Văn Tr, sinh năm 1988, ở Thôn Y, xã H, huyện H đăng bán 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 29B1-210.60, thì đến khoảng 17 giờ cùng ngày Hoàng Trọng Q nhắn tin trao đổi về việc mua xe, hai bên thống nhất giá mua bán là 24.000.000đ và giao xe tại khu vực chợ Tây Thành, thành phố Thanh Hóa. Trưa ngày 19/3/2024, anh Tr thuê anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1967, ở thôn huyện Hậu Lộc đi giao xe Honda Dream BKS 29B1-210.60 cho Q. Anh K gặp Q thì Q yêu cầu được đi thử xe rồi sẽ trả tiền. Ngay sau khi có được xe, Q đi đến cửa hàng của anh Lê Xuân Th, sinh năm 1981, ở Tiểu khu Z, thị trấn T, huyện T bán cho anh Th với giá 11.500.000đ. Sau đó, anh Th bán chiếc xe này cho anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1977, ở huyện Thạch Thành với số tiền 13.500.000đ. Anh B bán chiếc xe này lại cho anh Mai Văn Hoạt, sinh năm 1967, ở khu 4, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn với số tiền 15.000.000đ. Do anh Tr không liên lạc với được với Q nên đã đến Công an phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa trình báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã thu giữ tại nhà anh Hoạt chiếc xe mô tô Honda Dream BKS 29B1-210.60. Kết luận định giá tài sản số 34/KL- HĐĐGTS ngày 11/4/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thanh Hóa kết luận, 01 chiếc xe mô tô Honda Dream BKS 29B1-210.60 trị giá 20.000.000đ.

Lần thứ ba: Anh Nguyễn Trọng V, sinh năm 1988, ở Thôn C, xã L, huyện T đăng bán xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX, BKS: 36D1-271.18 trên mạng xã hội facebook thì được Hoàng Trọng Q nhắn tin hỏi mua. Hai bên thống nhất giá mua là 9.000.000đ và Q hẹn giao hàng cho Q tại ngã tư xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn. Khoảng 13 giờ ngày 01/4/2024, anh V mang xe đến ngã tư xã Dân Lực. Q yêu cầu được đi thử xe rồi trả tiền, anh V đồng ý. Ngay sau khi có được xe, Q đi đến cửa hàng của anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1983, ở Sô S, thị trấn R, huyện Đ bán được số tiền 6.000.000đ. Sau đó, anh T bán lại chiếc xe mô tô này cho anh Đỗ Mạnh T, sinh năm 1975, C, phường T, thành phố Thanh Hóa với giá 7.400.000đ. Anh T bán lại cho anh Hoàng Anh T, sinh năm 1975, ở phường B, thành phố Thanh Hóa với giá 7.800.000đ. Do không thấy Q quay lại và cũng không liên lạc được với Q nên anh V đến Công an xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn trình báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã thu giữ tại nhà anh T chiếc xe mô tô Honda wave RSX, BKS 36D1-271.18. Kết luận định giá tài sản số 216/KL-HĐĐGTS ngày 11/4/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Triệu Sơn kết luận, 01 chiếc xe mô tô Honda wave RSX, BKS: 36D1-271.18 trị giá 8.000.000đ.

Tổng tài sản Q lừa đảo chiếm đoạt trị giá 44.000.000đ. Số tiền này Q đã tiêu xài cá nhân hết. Đối với những người mua xe của Q không biết đây là xe do Q lừa đảo mà có.

## 2. Đối với hành vi trộm cắp tài sản.

Sáng ngày 18 tháng 01 năm 2024, chị Ngô Thu Tr, sinh năm 2000, ở Thôn Đ, xã D, huyện T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 43F1-155.63 đi từ nhà đến số nhà 250, đường Lê Thái Tổ, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn để làm việc.

Chị Để xe ngoài vỉa hè, chìa khóa xe để ở ổ khóa điện, đăng ký xe để trong cốp xe rồi vào làm việc.

Khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, Hoàng Trọng Q đi nhờ xe của người đi đường từ xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa đến thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn với mục đích trộm cắp tài sản. Q nhìn thấy chiếc xe mô tô của Chị Tđang dừng ở vỉa hè, quan sát không có người trông coi nên Q lên xe, nổ máy đi đến nhà anh Lê Đình T ở Thôn L, xã Y, huyện Y bán cho anh T được số tiền 6.000.000đ. Sau đó, anh T bán lại chiếc xe này cho ông Phạm Văn T, ở Thôn H, xã H, huyện H với giá 7.000.000đ. Ông Thuyền bán lại cho anh Lê Xuân Gở xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa với số tiền 10.000.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn thu giữ tại nhà anh Gchiếc xe mô tô Honda Vision BKS 43F1-155.63. Kết luận định giá tài sản số 216/KL-HĐĐGTS, ngày 15/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Sơn kết luận, 01 chiếc xe mô tô Honda Vision BKS 43F1-155.63, trị giá 9.500.000đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện thu giữ của Hoàng Trọng Q: 01 mũ vải (dạng mũ phớt) màu đen, hai bên mũ có viền màu xanh sọc đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen và số tiền 2.570.000đ.

Về phần dân sự:

Đối với các bị hại gồm: Anh Lê Chi V, anh Trần Văn Tr, anh Nguyễn Trọng V, chị Ngô Thu Tr đã nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết về phần dân sự.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu Q phải bồi thường số tiền đã đưa cho Q để mua xe, cụ thể: Ông Phạm Văn C 14.000.000đ, anh Lê Xuân Th 11.500.000đ, anh Nguyễn Mạnh T 6.000.000đ, anh Lê Đình T 6.000.000đ.

Anh Phạm Văn T yêu cầu anh Lê Đình T trả lại số tiền mua xe: 7.500.000đ. Anh Lê Xuân G yêu cầu anh Phạm Văn T trả lại số tiền mua xe: 10.000.000đ.

Anh Nguyễn Quốc Bằng, anh Mai Văn Hoạt, anh Nguyễn Mạnh T, anh Đỗ Mạnh Trung, anh Hoàng Anh T tự hoàn trả cho nhau số tiền đã nhận khi mua bán xe.

Về đồ vật, vật chứng thu giữ, xử lý:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Lê Chi V 01 xe mô tô BKS36F3-0972, anh Trần Văn Tr 01 xe mô tô BKS 2981-21060, anh Nguyễn Trọng V 01 xe mô tô BKS 36D1-27118, chị Ngô Thu Tr 01 xe mô tô BKS 43F1-15563.

Đối với 01 mũ vải (dạng mũ phớt) màu đen, hai bên mũ có viền màu xanh sọc đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện chờ xử lý theo quy định; số tiền 2.570.000đ tạm gửi vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKS-TS ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo Hoàng Trọng Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 và tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt: Hoàng Trọng Q từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”
- Điểm d Khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt: Hoàng Trọng Q từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt chung: Áp dụng Điều 55 BLHS: Hoàng Trọng Q phải chấp hành hình phạt chung từ 6 năm đến 7 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 04/4/2024). Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về dân sự: Các bị hại gồm: Ông Lê Chi V, ông Trần Văn Tr, ông Nguyễn Trọng V, bà Ngô Thu Tr đã nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết về phần dân sự nên không xét.

Buộc bị cáo phải trả cho ông Phạm Văn C 14.000.000đ, anh Lê Xuân Th 11.500.000đ, anh Nguyễn Mạnh T 6.000.000đ, anh Lê Đình T 6.000.000đ.

Buộc anh Lê Đình T trả cho anh Phạm Văn T 7.000.000đ, anh Phạm Văn T trả lại cho anh Lê Xuân G 10.000.000đ.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 01 mũ vải (dạng mũ phớt) màu đen, hai bên mũ có viền màu xanh sọc đỏ; tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.570.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Bản cáo trạng truy tố. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Trọng Q khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có

trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền sử dụng cho mục đích cá nhân nên từ ngày 07/3/2024 đến ngày 01/4/2024, Hoàng Trọng Q bằng thủ đoạn gian dối giả vờ mua xe rồi lấy xe đi thử sau đó mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Q đã 03 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 44.000.000đ của ba bị hại tại địa bàn huyện Triệu Sơn và thành phố Thanh Hóa. Cụ thể:

- Ngày 07/3/2024, tại thôn 5, xã Thọ Phú, huyện Triệu Sơn, Q đã lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 36F3-0972 trị giá 16.000.000đ của anh Lê Chi V bán lấy 14.000.000đ.

- Ngày 19/3/2024, tại đường Nguyễn Trãi, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, Q lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 29B1- 210.60, trị giá 20.000.000đ của anh Trần Văn Tr bán lấy 11.500.000đ.

- Ngày 01/4/2024, tại thôn Thị Tứ, xã Dân Lực, Q lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX, BKS 36D1-271.18, trị giá 8.000.000đ của anh Nguyễn Trọng V bán lấy 6.000.000đ.

Ngoài ra, ngày 18/01/2024, tại đường Lê Thái Tổ, phố Giắt, thị trấn Triệu Sơn, lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của bị hại, Q đã lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 43F1-155.63 trị giá 9.500.000đ của chị Ngô Thu Tr, bán lấy 6.000.000đ.

Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 177/2004/HSPT ngày 03/12/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2005/HSST ngày 16/12/2005 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (Quý chưa thi hành phần án phí), do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 BLHS và tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Vì vậy, bản Cáo trạng và lời Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, tính chất của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Tính chất hành vi phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, HĐXX xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không thấy đó là bài học để sửa đổi tính nết mà vẫn tiếp tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội mới thể hiện sự xem thường pháp luật. Xét thấy cần

thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo bị xét xử 02 tội trong một vụ án, do đó áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 mũ vải (dạng mũ phớt) màu đen, hai bên mũ có viền màu xanh sọc đỏ của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo bị cáo sử dụng liên lạc mua bán xe nên tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền thu giữ của bị cáo: 2.570.000đ cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

[7] Về dân sự: Các bị hại gồm: Anh Lê Chi V, Trần Văn Tr, Nguyễn Trọng V và chị Ngô Thu Tr đã nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết về phần dân sự nên không xét.

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu Q phải trả lại số tiền đã đưa cho Q để mua xe. Tại phiên toà, Q đồng ý trả lại số tiền theo yêu cầu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cụ thể trả cho: Ông Phạm Văn C 14.000.000đ, anh Lê Xuân Th 11.500.000đ, anh Nguyễn Mạnh T 6.000.000đ và anh Lê Đình T 6.000.000đ.

Anh Phạm Văn T yêu cầu anh Lê Đình T hoàn trả số tiền mua xe: 7.500.000đ. Quá trình điều tra cho đến phiên toà, anh T không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã mua xe của anh Lê Đình T giá 7.500.000đ. Anh Lê Đình T khai trong quá trình điều tra và tại phiên toà đều thống nhất bán xe cho anh T giá 7.000.000đ, hai bên không viết giấy bán xe, giấy giao nhận tiền mà chỉ thoả thuận miệng với nhau và giao tiền mặt. Anh Lê Đình T đã nhận 7.000.000đ của anh T nên anh chỉ đồng ý trả cho anh T 7.000.000đ. Vì vậy, HĐXX có cơ sở buộc anh T phải trả lại số tiền 7.000.000đ cho anh T.

Anh Lê Xuân Gyêu cầu anh Phạm Văn T trả lại số tiền mua xe: 10.000.000đ. Lời khai của anh T và anh Gđều thống nhất, anh T bán xe cho anh G giá 10.000.000đ và hai bên đã giao nhận đủ số tiền 10.000.000đ. Vì vậy, buộc anh Phạm Văn T phải trả lại cho anh Lê Xuân G số tiền 10.000.000đ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm có giá ngạch; anh Phạm Văn T, anh Lê Đình T phải chịu án dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

- Điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS.

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Trọng Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt: Hoàng Trọng Q 03(Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 04 (Bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt: Buộc Hoàng Trọng Q phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 07(Bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 04/4/2024).

[2]. Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, các Điều 331,333 BLTTHS; Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 589 BLDS; Khoản 1 và khoản 3 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 mũ vải (dạng mũ phớt) màu đen, đã qua sử dụng; tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen tím, đã qua sử dụng; tạm giữ số tiền 2.570.000đ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của Hoàng Trọng Quý.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số 51/VC/2023 ngày 25/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn và giấy Ủy nhiệm chi ngày 26/7/2024 đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện Triệu Sơn).

- Về dân sự:

Buộc Hoàng Trọng Q phải trả cho: Ông Phạm Văn C số tiền: 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng), anh Lê Xuân Th số tiền: 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng), anh Nguyễn Mạnh T số tiền: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), anh Lê Đình T số tiền: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Buộc anh Lê Đình T phải trả cho anh Phạm Văn T số tiền: 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Buộc anh Phạm Văn T phải trả cho anh Lê Xuân G số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.875.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Anh Lê Đình T phải nộp 350.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Anh Phạm Văn T phải nộp 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết. Anh Lê Đình T được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND Triệu Sơn;
- Công an Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND T. Thanh Hóa;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu**